

Bản án số: 68/2023/HS-ST
Ngày 13-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đào Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hà Thị Nga

Ông Nguyễn Văn Hạnh

- **Thư ký phiên toà:** Bà Đinh Thị Ngọc Trâm - Thư ký Toà án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà:** Bà Đỗ Thị Bích Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai đối với vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 75/2023/TLST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 274/2023/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. **Lò Văn T**, sinh ngày 23 tháng 6 năm 1991, tại Điện Biên. ĐKHKTT: Bản Bon, **xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên**; nơi ở hiện tại: Không có nơi ở cố định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Lò Văn D** và bà **Lò Thị C**; bị cáo có vợ **Lò Thị K** và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ ngày 08/12/2022, tạm giam ngày 16/12/2022; có mặt.

2. **Cà Văn H**, sinh ngày 04 tháng 4 năm 1997, tại **Sơn La**. ĐKHKTT: Bản T, **xã C, huyện T, tỉnh Sơn La**; nơi ở hiện tại: Không có nơi ở cố định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Cà Văn T1** và bà **Cà Thị H1**; bị cáo có vợ **Lương Thị L** và chưa có con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ ngày 08/12/2022, tạm giam ngày 16/12/2022; có mặt.

Người bào chữa của bị cáo **Cà Văn H**: Bà **Lương Thị T2** - Trợ giúp viên pháp lý của **Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố H**; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 40 phút ngày 08/12/2022, Tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận L, Hải Phòng kết hợp cùng Công an phường C, quận L, Hải Phòng làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát trên địa bàn phường. Khi tổ công tác đi đến khu vực trước cửa nhà số A T, quận L, Hải Phòng phát hiện Cà Văn H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 26B2 - 049.77 chở Lò Văn T có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy. Tổ công tác tiến hành áp sát kiểm tra, do lo sợ nên T đã thả từ trong lòng bàn tay phải xuống đất cạnh chân phải của T 02 gói nilon màu vàng. Tổ công tác tiến hành thu giữ và kiểm tra, bên trong 02 gói nilon màu vàng có 02 gói giấy màu trắng chứa chất bột màu trắng nghi ma túy. Ngoài ra, còn thu giữ của T 01 điện thoại di động Samsung màu xanh; thu giữ của H 01 điện thoại di động Iphone màu vàng hồng; 01 xe mô tô biển kiểm soát 26B2 - 049.77. Sau đó đã dẫn giải H và T cùng tang vật về trụ sở Công an phường lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang.

Tại bản Kết luận giám định số 60/KL-KTHS ngày 12/12/2022 của Phòng K1 - Công an thành phố H kết luận: chất bột màu trắng thu giữ của Lò Văn T và Cà Văn H là ma túy, có khối lượng 0,39 gam, là loại Heroin.

Tại Cơ quan điều tra Lò Văn T khai: Khoảng 11 giờ 05 phút ngày 08/12/2022, T nhắn tin zalo cho Cà Văn H đề rủ sang chỗ T cùng sử dụng ma túy, H đồng ý và hẹn một lát sẽ sang. Một lúc sau H điều khiển xe mô tô đến chỗ T làm việc và gọi T xuống. Khi T ra thì H đưa cho T 400.000 đồng với mục đích để đi mua ma túy về cùng sử dụng. T nhận tiền rồi ngồi sau xe mô tô H điều khiển đi đến khu vực ngõ C T, phường C, quận L, Hải Phòng với mục đích mua ma túy. Khi đến nơi, H dừng xe bên ngoài để chờ, còn T một mình đi bộ vào trong ngõ, đi được khoảng 100 mét Tỉnh gặp 01 nam giới không quen biết hỏi chỗ bán ma túy thì người này chỉ dẫn cho T đi vào căn nhà cuối một ngách không xác định được địa chỉ cụ thể. Tỉnh gọi thì có 01 nữ giới trả lời, T đưa 400.000 đồng qua khe cửa, người nữ giới nhận tiền rồi đưa lại cho T 02 gói nilon màu vàng và bảo T ngậm vào trong miệng. Tỉnh biết bên trong gói nilon là ma túy nên cho vào trong miệng ngậm rồi quay trở lại chỗ H đang đứng đợi. Tỉnh nhả 02 gói ma túy ra cầm trong lòng bàn tay phải rồi lên xe để H chở đi. Khi đi đến khu vực trước cửa nhà số A T thì bị lực lượng Công an kiểm tra, do hoảng sợ T đã vứt 02 gói ma túy cầm trên tay phải xuống đất cạnh chân phải của T và bị Công an bắt giữ, thu giữ vật chứng như đã nêu trên. Ngoài ra ngày 06/12/2022 T và H còn chung tiền mỗi người 100.000 đồng cùng nhau đi mua Heroin của người nam giới không quen biết ở ngõ C T, quận L, Hải Phòng rồi mang về nhà vệ sinh của công trình xây dựng số 44 N (nơi T làm) cùng nhau sử dụng hết và ngày 07/12/2022 T sử dụng Heroin một mình tại số D N, số Heroin này do T mua vào ngày 05/12/2022 của một nam giới không quen biết tại ngõ C T và T đã sử dụng một ít. Tỉnh nghiện ma túy được khoảng 05

đến 06 tháng, bằng hình thức hít Heroin, ngày nào T cũng sử dụng ma túy ít nhất 01 lần.

Cà Văn H khai nhận phù hợp với lời khai Lò Văn T về việc ngày 06/12/2022 H và T chung tiền cùng nhau đi mua Heroin tại ngõ C T mang về nhà vệ sinh công trình xây dựng số 44 Nguyễn Đức C1 cùng nhau sử dụng hết; ngày 08/12/2022 H đưa cho T 400.000 đồng rồi cùng T đi mua ma túy về để sử dụng và bị Công an phát hiện bắt quả tang tại khu vực trước cửa nhà số A T. Trước khi bị bắt giữ, vào ngày 07/12/2022 H còn một mình sử dụng H2 do H tự đi mua của một nam giới không rõ lai lịch địa chỉ ở khu vực chắn tàu Trần Nguyên H3. H mới nghiện ma túy được khoảng 01 tháng, nhưng ngày nào H cũng sử dụng ma túy 01 lần bằng hình thức hít Heroin, ngoài ra H không sử dụng loại ma túy nào khác.

Về vật chứng: 01 phong bì niêm phong số 60/MT-PC09 đựng vỏ bao gói và số ma túy còn lại sau giám định, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh có số Ime 353151335174375, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng hồng có số Ime 356096097037632.

Đối với hành vi của Lò Văn T và Cà Văn H chung tiền mua H2 và cùng nhau sử dụng vào ngày 06/12/2022 có dấu hiệu của tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tuy nhiên vật chứng không thu được, kết quả xét nghiệm trong nước tiểu Tỉnh và H có hoạt chất Heroin, nhưng do ngày 07/12/2022 T và H cũng đã tự mình sử dụng Heroin, nên không có căn cứ xử lý T và H về hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 06/12/2022.

Đối với nam giới chỉ chỗ mua ma túy cho T và nữ giới bán ma túy cho T vào ngày 08/12/2022 và nam giới bán ma túy cho T, H trước ngày 08/12/2022, T và H khai không biết lai lịch địa chỉ và không nhớ địa điểm nhà của nữ giới bán ma túy, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận L có cơ sở để điều tra làm rõ.

Đối với xe mô tô BKS: 26B2 - 049.77, qua điều tra xác định chiếc xe thuộc sở hữu của anh Lương Văn T3, sinh năm 1983, trú tại Bản N, xã T, huyện T, tỉnh Sơn La. Anh T3 không biết việc H mượn xe để đi mua ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận L đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô cho anh T3 quản lý, sử dụng.

Tại bản Cáo trạng số 84/CT-VKSLC ngày 18/5/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng đã truy tố các bị cáo Lò Văn T và Cà Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, các bị cáo Lò Văn T và Cà văn H khai nhận hành vi đã thực hiện phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Kiểm sát viên tại phiên toà, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 (áp dụng đối với H) Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: bị cáo Lò Văn T với mức án từ 21 đến 24 tháng

tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và Cà Văn H với mức án tù 18 đến 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” Không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 60/MT-PC09 đựng vỏ bao gói và số ma túy còn lại sau giám định. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh có số Ime 353151335174375, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng hồng có số Ime 356096097037632. Miễn cho các bị cáo án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Cà Văn H phát biểu quan điểm: Đồng ý với tội danh “Tàng trữ trái phép chất ma túy” Viện Kiểm sát nhân dân quận L truy tố bị cáo, đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, ông nội được tặng huân chương kháng chiến hạng 3, là bộ đội xuất ngũ, tham gia hiến máu, hội viên hội cựu chiến binh và cho bị cáo được hưởng mức dưới mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị, miễn hình phạt bổ sung, án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận L, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

- Về tội danh:

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, nội dung bản cáo trạng và các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Các bị cáo Lò Văn T và Cà Văn H đã có hành vi cất giữ bất hợp pháp 0,39 gam Heroine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Như vậy, hành vi của các bị cáo Lò Văn T và Cà Văn H đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy, trật tự trị an xã hội, làm phát sinh nhiều loại tội phạm hình sự khác vì vậy cần xử lý nghiêm.

Về tình tiết tăng nặng:

[5] Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ:

[6] Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo **H** là bộ đội xuất ngũ, tham gia hiến máu, hội viên hội cựu chiến binh và ông nội được tặng huân chương kháng chiến hạng 3 là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt.

- Xét vai trò của các bị cáo:

[7] Bị cáo **T** có hành vi rủ **H** sử dụng ma túy và là người trực tiếp mua ma túy. Bị cáo **H** là người bỏ tiền mua ma túy và trực tiếp chở bị cáo **T** đến địa điểm bán ma túy nên các bị cáo có vai trò ngang nhau nhưng bị cáo **H** có nhiều tình tiết giảm nhẹ vì vậy bị cáo **H** mức án nhẹ hơn so với bị cáo **T**.

- Về hình phạt:

[8] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn trên mức khởi điểm của khung hình phạt để cách ly bị các cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, răn đe bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

- Về hình phạt bổ sung:

[9] Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng bị cáo không có tài sản và thu nhập nên không cần thiết bắt các bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

- Về việc xử lý vật chứng:

[10] Căn cứ vào điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 60/MT-PC09 đựng vỏ bao gói và số ma túy còn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành.

+ Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh có số Ime 353151335174375, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng hồng có số Ime 356096097037632 do có liên quan đến việc phạm tội.

- Về án phí:

[11] Bị cáo **T** thuộc hộ nghèo, bị cáo **H** là người đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nên các bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo đối với bản án:

[11] Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: **Lò Văn T** 21 (hai mươi một) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 08/12/2022.

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: **C** (Mười tám) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 08/12/2022.

- Về việc xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 60/MT-PC09 đựng vỏ bao gói và số ma túy còn lại sau giám định.

+ Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh có số Ime 353151335174375, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng hồng có số Ime 356096097037632 theo biên bản giao, nhận tài sản, vật chứng ngày 19/5/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Căn cứ điểm đ Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn cho các bị cáo **Lò Văn T** và **Cà Văn H** án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo **Lò Văn T** và **Cà Văn H** án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Thị Hương

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Lê Chân;
- Cơ quan điều tra Công an quận Lê Chân;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an quận Lê Chân;
- Chi cục THADS quận Lê Chân;
- Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng;
- PV 06, PC 10 Công an thành phố Hải Phòng;
- Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Hương

- Ủy ban nhân dân xã Mường Lạn,
huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên;
- Ủy ban nhân dân xã Chiềng Pha, huyện
Thuận Châu, tỉnh Sơn La;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Lê Chân;
- Cơ quan điều tra Công an quận Lê Chân;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an quận Lê Chân;
- Chi cục THADS quận Lê Chân;
- Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng;
- PV 06, PC 10 Công an thành phố Hải

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phòng;

- Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Ủy ban nhân dân phường Trại Cau, quận Lê Chân, Hải Phòng
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đào Thị Hương

